

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HS-ST.
Ngày 18/9/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Trung Thống.

Ông Nguyễn Văn Thắng.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dư, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2025/TLST-HS, ngày 29 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 9 năm 2025 đối với:

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 11 tháng 5 năm 1989, nơi sinh tại tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp). Nơi cư trú: Ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp H, xã V, tỉnh Đồng Tháp); nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1964; chồng tên Bạch Văn D, sinh năm 1979 (đã ly hôn); con có 02 người (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2016); anh chị em ruột có 01 người (đã chết). Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/3/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Ông Võ Văn T2, sinh năm 1945. Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long), chết do tai nạn giao thông.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Nguyễn Thị A, sinh ngày 01/01/1946.

- Anh Võ Văn Đ, sinh ngày 25/01/1971.

- Anh Võ Văn Đ1, sinh ngày 01/12/1986.

- Anh Võ Minh T3, sinh ngày 12/9/1990.

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long).

- Chị Võ Thị Tuyết M, sinh ngày 01/01/1966.

- Anh Võ Văn Ú, sinh ngày 17/10/1983.

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long).

- Chị Võ Thị L, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long).

- Chị Võ Thị X, sinh ngày 01/01/1978. Địa chỉ: Ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp S, xã C, tỉnh Vĩnh Long).

- Chị Võ Thị E, sinh ngày 05/02/1988. Địa chỉ: 4, B, xã P, huyện C, tỉnh Long An (nay là địa chỉ: 4, B, xã T, tỉnh Tây Ninh).

- Anh Võ Văn Đ2, sinh ngày 01/01/1973. Địa chỉ: Khóm D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (nay là khóm D, xã T, tỉnh Vĩnh Long). Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho các đương sự bà Nguyễn Thị A, chị Võ Thị Tuyết M, chị Võ Thị L, anh Võ Văn Đ, chị Võ Thị X, anh Võ Văn Ú, anh Võ Văn Đ1, chị Võ Thị E và anh Võ Minh T3: Anh Võ Văn Đ2, sinh ngày 01/01/1973. Địa chỉ: Khóm D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (nay là Khóm D, xã T, tỉnh Vĩnh Long), theo văn bản ủy quyền chứng thực ngày 11/10/2024. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Nguyễn Quốc H – Công ty L2. Địa chỉ: A, Tòa nhà S, số B, P, phường T, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Trần Công K, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp C, xã B, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bà Lâm Thị R, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp S, xã C, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Công ty Cổ phần B Chi nhánh C. Địa chỉ: D, Đường C, phường T, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:

- Một xe mô tô biển số 64D1 – 26013, nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE RSX, màu sơn: Đen – đỏ, số khung: RLHJA3123EY054565, số máy: JA31E0298406 đã bị trầy xước nhiều nơi.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu bạc, số F4GQF2TPGRYC, màn hình bị nứt và bung lên một góc.

- Một giấy phép lái xe hạng A1, tên Nguyễn Thị Hồng T (bản gốc).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 35 phút ngày 25 tháng 8 năm 2024, bị cáo Nguyễn Thị Hồng T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64D1 - 260.13 chở người ngồi sau là ông Võ Văn T2, sinh năm 1945, địa chỉ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long đang lưu thông trên đường giao thông nông thôn hướng từ xã M đi xã A (nay là xã C đi xã A). Khi đến đoạn đường thuộc ấp S, xã M (nay là ấp S, xã C, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phát hiện bên trái hướng đi có xe ô tô tải biển kiểm soát 60C - 065.68 đang đậu, khi bị cáo điều khiển xe mô tô chạy đến ngang hông xe ô tô tải, nhưng không làm chủ được tay lái, xe bị chao đảo và tự té ngã vào lề phải hướng đi, hậu quả bị cáo và ông Võ Văn T2 đều bị thương được đưa đến Trung tâm Y tế huyện C, tỉnh Trà Vinh cấp cứu. Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 25/8/2024 ông Võ Văn T2 tử vong (bút lục: 195 - 199; 202, 203).

Sau khi tai nạn xảy ra Cơ quan điều tra kết hợp cùng Viện kiểm sát tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện và khám nghiệm tử thi. Đồng thời kiểm tra nồng độ cồn của Nguyễn Thị Hồng T, kết quả kiểm tra là 0,00 miligam/1 lít khí thở. Kiểm tra chất ma túy trong cơ thể của bị cáo Nguyễn Thị Hồng T, kết quả âm tính với ma túy. Tiến hành kiểm tra, khám phương tiện xe tải mang biển kiểm soát 60C - 065.68 không có dấu vết va chạm với xe mô tô 64D1 - 260.13.

Ngày 25/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y về tử thi đối với ông Võ Văn T2. Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 442/KLGĐTT-KTHS ngày 25/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Võ Văn T2 là do chấn thương cột sống, tủy sống cổ (bút lục số: 109, 110).

Ngày 25/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định trưng cầu giám định nồng độ cồn trong máu của ông Võ Văn T2. Tại kết luận giám định số 450/KL-KTHS ngày 11/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Thành phần Ethanol (cồn) có trong máu của ông Võ Văn T2 với nồng độ là 217.20mg/100ml máu (bút lục: 117, 118).

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện, dựng lại hiện trường cùng tài liệu kiểm tra, xác minh, thu thập có trong hồ sơ xác định:

Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn giao thông đường bộ là do bị cáo Nguyễn Thị Hồng T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64D1 - 260.13 chở ông Võ Văn T2 ngồi phía sau (trong máu của ông T2 có nồng độ Ethanol (cồn) là 217.20mg/100ml máu) tham gia giao thông không có ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác và hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ, bị cáo khi tham gia giao thông đường bộ không đảm bảo an toàn dẫn đến tự té ngã làm ông Võ Văn T2 tử vong. Hành vi của bị cáo vi phạm khoản 5 Điều 4 và khoản 23 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V) yêu cầu định giá tài sản số: 3067/YC-VPCQCSĐT, ngày 14 tháng 4 năm 2025, về việc xác định giá các bộ phận hư hỏng như: Trầy xước về trước; đệm thu gát chân trước bên phải bị rách; gát chân trước bên phải bị cong theo chiều hướng từ trước ra sau và mặt ngoài bửng chắn gió bên phải bị trầy xước của 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 64D1-260.13, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn đen – đỏ, số khung RLHJA3123EY054565, số máy JA31E0298406, sản xuất năm 2015.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 14/KL-ĐGTS, ngày 28/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Trà Vinh xác định các bộ phận hư hỏng nhẹ, vết trầy xước nhỏ, không ảnh hưởng đến các bộ phận khác của xe, giá trị thiệt hại không đồng (các bút lục số: 223, 224).

Về xử lý vật chứng: Ngày 28/8/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ các tài sản, đồ vật của anh Trần Công K và ngày 29/11/2024 trả lại cho anh K nhận: 01 xe ô tô tải biển số 60C-065.68, số khung: KMFGA17FP5C011404, số máy: D4AF5237787 (đã qua sử dụng); Giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Công K; Giấy chứng nhận đăng ký xe 60C-065.68, số 006488; Giấy chứng nhận kiểm định ATKT xe 60C-065.68, số 1116154.(bút lục số: 209, 212).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Võ Văn Đ2 là người đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường với tổng số tiền 150.000.000 đồng (gồm chi phí mai táng, ma chay và chôn cất ông Võ Văn T2). Đến nay bị cáo khắc phục bồi thường được 10.000.000 đồng, đại diện hợp pháp gia đình của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 33/CT-VKS-HS, ngày 28/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Hồng T khai nhận: Hành vi phạm tội của bị cáo đúng bản Cáo trạng mô tả. Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại về nội dung bản Cáo trạng và thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Võ Văn Đ2 trình bày: Ngày 25/8/2024 bị cáo điều khiển xe mô tô chở ông Võ Văn T2 ngồi sau, bị cáo điều khiển xe tự té ngã hậu quả làm ông T2 bị chấn thương cột sống, tủy sống cổ dẫn đến tử vong. Trong vụ tai nạn giao thông này, anh nhận thấy ông T2 có lỗi một phần, ông T2 có uống rượu, kết quả giám định nồng độ cồn là 217.20mg/100ml là quá cao. Về trách nhiệm hình sự anh xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về trách nhiệm dân sự anh yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 150.000.000 đồng, bị cáo bồi thường được 10.000.000 đồng. Nay anh xin rút lại

yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 140.000.000 đồng và không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Phạm Minh L1 đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- *Về trách nhiệm hình sự:* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Anh Võ Văn Đ2 là người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 140.000.000 đồng nên không xem xét giải quyết. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Quốc H – Công ty L2, trình bày lời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Thống nhất Cáo trạng số: 33/CT-VKS-HS, ngày 28/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng. Trong vụ án này nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông hậu quả ông T2 tử vong là do bị cáo điều khiển xe mô tô nhưng không đảm bảo an toàn dẫn đến tai nạn xảy ra, mặt khác hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn, tai nạn xảy ra ngoài ý muốn của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự anh Đ2 là người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 140.000.000 đồng nên không xem xét giải quyết. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng T nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận vụ tai nạn xảy ra vào khoảng 14 giờ 35 phút ngày 25/8/2024 bị cáo có lỗi, bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Hồng T khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng nội dung bản Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 14 giờ 35 phút ngày 25 tháng 8 năm 2024, bị cáo Nguyễn Thị Hồng T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 64D1-260.13 lưu thông trên đường nông thôn thuộc ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp S, xã C, tỉnh Vĩnh Long) hướng từ xã C đi xã A chở phía sau là ông Võ Văn T2 có nồng độ

Ethanol (cồn) là 217.20mg/100ml máu. Bị cáo tham gia giao thông không đảm bảo an toàn, không có ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác, điều khiển xe mô tô tự té ngã, dẫn đến tai nạn xảy ra, hậu quả ông Võ Văn T2 tử vong.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 442/KLGĐTT-KTHS ngày 25/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Võ Văn T2 là do chấn thương cột sống, tủy sống cổ.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Hồng T thừa nhận vụ tai nạn giao thông xảy ra vào khoảng 14 giờ 35 phút ngày 25/8/2024 bị cáo có lỗi.

Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì xe mô tô biển kiểm soát 64D1-260.13 là nguồn nguy hiểm cao độ, khi tham gia giao thông tuyệt đối phải tuân thủ và chấp hành nghiêm các quy tắc giao thông đường bộ nhằm phòng tránh tai nạn xảy ra. Trong vụ án này, nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn giao thông là do bị cáo điều khiển xe mô tô chở ông Võ Văn T2 ngồi sau, do ông T2 say rượu nên không đảm bảo an toàn, bị cáo điều khiển xe nhưng không tập trung quan sát tầm nhìn phía trước, xử lý tình huống kém, làm xe chao đảo và tự té ngã, hậu quả ông Võ Văn T2 tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 5 Điều 4 và khoản 23 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ năm 2008, từ đó đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo bồi thường được số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả, anh Đ2 là người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý vì quá tự tin, tội phạm hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra sự bất bình trong quần chúng nhân dân, tạo ra dư luận không tốt trong đời sống xã hội, do bị cáo không tôn trọng và chấp hành nghiêm nguyên tắc hoạt động giao

thông đường bộ, các hành vi bị nghiêm cấm của Luật giao thông đường bộ năm 2008, dẫn đến tai nạn giao thông xảy ra, làm chết 01 người, gây hậu quả nghiêm trọng, tạo ra sự đau thương mất mát không có gì bù đắp được cho gia đình bị hại khi mất người thân. Mặt khác để đảm bảo an toàn giao thông đường bộ Nhà nước đã tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau mục đích để kéo giảm tai nạn giao thông đồng thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ nhằm phòng tránh và hạn chế tai nạn xảy ra. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[2]. Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Võ Văn Đ2 và vị Luật sư Nguyễn Quốc H là người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại cùng trình bày số tiền còn lại 140.000.000 đồng, anh Đ2 và vị Luật sư Nguyễn Quốc H xin rút lại yêu cầu này và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về trách nhiệm bảo hiểm dân sự: Xét thấy xe mô tô biển kiểm soát 64D1-260.13 có tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự của Công ty Cổ phần B Chi nhánh C. Ngày 25/8/2024 bị cáo điều khiển xe mô tô này tự té ngã, tai nạn giao thông xảy ra thời hạn bảo hiểm vẫn còn. Quá trình tham gia tố tụng do bị cáo, ông Đ2 là người đại diện hợp pháp của bị hại không đặt ra tranh chấp yêu cầu giải quyết số tiền bảo hiểm. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về xử lý vật chứng gồm:

- Đối với xe mô tô biển số 64D1 – 26013, nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE RSX, màu sơn: Đen – đỏ, số khung: RLHJA3123EY054565, số máy: JA31E0298406 đã bị trầy xước nhiều nơi, do ông Võ Văn T2 đứng tên chủ sở hữu, bị Công an thu giữ để phục vụ điều tra vụ án. Hội đồng xét xử quyết định tuyên trả cho anh Võ Văn Đ2 là người đại diện hợp pháp của bị hại nhận lại xe mô tô này.

- Đối với 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu bạc, số F4GQF2TPGRYC, màn hình bị nứt và bung lên một góc; 01 Giấy phép lái xe hạng A1, tên Nguyễn Thị Hồng T (bản gốc). Các vật chứng này là của bị cáo bị Công an thu giữ để phục vụ điều tra vụ án. Hội đồng xét xử quyết định tuyên trả lại cho bị cáo.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng T có nghĩa vụ nộp theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét lời của Luật sư Nguyễn Quốc H trình bày lời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng T 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 19 tháng 3 năm 2025.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

T4 trả cho anh Võ Văn Đ2 là người đại diện hợp pháp của bị hại nhận:

- 01 Xe mô tô biển số 64D1 – 26013, nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE RSX, màu sơn: Đen – đỏ, số khung: RLHJA3123EY054565, số máy: JA31E0298406 đã bị trầy xước nhiều nơi.

Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng T Nhận:

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu bạc, số F4GQF2TPGRYC, màn hình bị nứt và bung lên một góc.

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1, tên Nguyễn Thị Hồng T (bản gốc).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng T nộp 200.000 đồng án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; các điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- VKSNDKV11 – Vĩnh Long;
- Phân trại tạm giam An Trường - Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm